UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM GIÀNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1424 /TB-UBND	*Cẩm Giàng, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng thông báo công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

1. Danh sách công khai

Danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" (có danh sách kèm theo).

2. Thời gian công khai

05 ngày làm việc, từ ngày 30/10/2026 đến hết ngày 05/11/2026.

3. Địa điểm và hình thức công khai

Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng.

Đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng tại địa chỉ: https://camgiang1.haiphong.gov.vn/.

4. Tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị

- Trong thời gian công khai, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn xã có ý kiến phản ánh, kiến nghị liên quan đến các trường hợp có tên trong danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang", đề nghị gửi về UBND xã Cẩm Giàng (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Kết thúc thời gian công khai, UBND xã tổng hợp, xem xét các ý kiến phản ánh, kiến nghị (nếu có), hoàn thiện hồ sơ và tiếp tục thực hiện quy trình đề nghị xét tặng, truy tặng theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng thông báo để các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã;
- Trung tâm HCC xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CẨM GIÀNG T.P HẢI PHÒNG

Phạm Ngọc Hà

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 30/10/2026 của UBND xã Cẩm Giàng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa danh hành chính hiện nay*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc của thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày, tháng hoàn thành nhiệm vụ	Đơn vị TNXP	Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị xét khen thưởng	Giấy tờ chứng minh	Ghi chú
I. ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG										
1	TNXP liệt sĩ: Vũ Văn Đính	1946	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	07/08/1972	1973	N283 Đoàn 559	1 năm	Bằng Tổ quốc ghi công, HuaCCSGPH3, HuaCKCH3, KNCĐ559	Điểm h Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
2	TNXP từ trần: Trịnh Thị Mơ	1950	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Cẩm Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1968	1973	N115	2 năm	TC 1 lần 2,5Tr (QĐ40), KNCTNXP, HuyCKCH1	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
3	TNXP liệt sĩ: Nguyễn Văn Hồng	1951	Xa Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bình Ngọc Nghĩa, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bình Ngọc Nghĩa, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1973	1973	N115	2 năm	Bằng Tổ quốc ghi công, HuaCKCH3, HuaCCCGPH3, HuaCCSGPH3	Điểm h Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
4	TNXP từ trần: Nguyễn Bá Sự	07/07/1945	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1971	1973	Đoàn 559	2 năm	Giấy chứng nhận TNXP, 'Thẻ HVTNXP,	Điểm ... Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
5	TNXP từ trần: Nguyễn Văn Đạo	1945	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Cẩm Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1964	1967	B12 Cao Bằng	3 năm	Bảng vàng TNXP, Thẻ HVTNXP	Điểm ... Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

6	TNXP liệt sĩ: Hà Văn Mùi	1947	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bối Mậu An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bối Mậu An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	01/01/1965	28/08/1967	CT115 Bộ GT	2 năm 7 tháng	Bằng Tổ quốc ghi công, HuaCCSGPH3, HuaCKCH3	Điểm h Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
II. ĐỀ NGHỊ TẶNG HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG										
1	Nguyễn Bá Sứ	01/06/1950	Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1971	1973	Đoàn 559	2 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
2	Nguyễn Thị Túc	01/01/1953	Đình Tổ, Thuận Thành, Bắc Ninh (Phường Trí Quả, TP Bắc Ninh)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1971	1975	N261	5 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), Thẻ HV, KNC	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
3	Nguyễn Thị Nghình	13/05/1950	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Cẩm Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1972	1975	N365	3 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), Thẻ HV, GCNHTNV	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
4	Nguyễn Thị Thúy	14/10/1950	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1967	01/10/1970	1497 Đại đội quyết tử	3 năm 1 tháng	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), Thẻ HV Trường Sơn	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
5	Nguyễn Văn Thành	13/12/1948	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	25/10/1965	12/1968	441 và 217 Ban xây dựng 67	3 năm 2 tháng	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40),Thẻ HV, KNC, HuyCKC2	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
6	Nguyễn Thị Phổ	01/01/1949	Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1969	1975	BXD Đoàn 559	6 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ290) Thẻ HV, KNC	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
7	Nguyễn Chiến Khu	05/06/1955	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Cẩm Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	01/03/1973	01/09/1975	P39	2 năm 7 tháng	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40),Thẻ HV, KNC, GCNHTNV	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

8	Nguyễn Hợp Thơ	02/08/1957	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1972	1975	N78	3 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), Thẻ HV, GCNHTNV	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
9	Lương Văn Hiệp	30/01/1953	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1973	1975	N263	2 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), Thẻ HV, GCNHTNV	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
10	Vũ Đức Triệu	20/10/1952	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Cẩm Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1970	1977	N285	8 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), Thẻ HV, GCNHTNV	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
11	Lương Đình Tư	05/08/1958	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1974	1975	N378	2 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), Thẻ HV, GCNHTNV	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
12	Vũ Văn Thắng	27/04/1960	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Cẩm Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNC	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
13	Vũ Văn Lừng	10/04/1956	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải DươngThẻ HV, KNC, HHTNXPLTLB	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
14	Nguyễn Văn Thái	10/08/1955	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
15	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1958	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

16	Nguyễn Thị Lạc	10/10/1961	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
17	Vũ Thị Trong	03/07/1960	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNC	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
18	Nguyễn Văn Sơn	02/11/1959	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNC	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
19	Vũ Thị Giang	01/08/1954	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNC	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
20	Nguyễn Thị Hoan	01/06/1960	Quảng Phú, Lương Tài, Bắc Ninh (Xã Lâm Thao, thành phố Bắc Ninh)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	01/05/1978	01/10/1980	Đoàn TNXP Bảo vệ Biên giới	2 năm 5 tháng	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ62), HHCTNXPLTLB, KNC	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
21	Nguyễn Thị An	08/04/1959	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Cẩm Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Cẩm Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
22	Vũ Văn Dong	01/01/1943	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, HuaCKCH3	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
23	Trần Thị Tính	11/05/1956	Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bình Ngọc Nghĩa, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bình Ngọc Nghĩa, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	Đội 5 E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNC	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

24	Nguyễn Văn Nam	06/06/1959	Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bình Ngọc Nghĩa, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bình Ngọc Nghĩa, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	Đội 5 E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNC	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
25	Nguyễn Đình Cẩm	22/06/1943	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Lương Điền, xã Cẩm Giàng)	Thôn Lương Điền, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1964	1969	C19, 115 Bộ GTVT	5 năm	Trợ cấp 1 lần (QĐ162,104) KNC, HuyCKCH2	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
26	Nguyễn Thị Chám	04/09/1949	Lương Tài, Văn Lâm, Hưng Yên (xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên)	Thôn Lương Bình An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	24/11/1968	30/06/1972	Đội 737 Chi đoàn 9	3 năm 5 tháng	Trợ cấp 1 lần (QĐ104), GCNHTNVTNXP, KNC	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
27	Dương Thị Hảo	01/10/1947	Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	Thôn Lương Bình An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	01/02/1968	01/02/1971	P31 Chi đoàn 392	3 năm	Trợ cấp 1 lần 2,5Tr (QĐ40), GCNHTNVTNXP, KNC	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
28	Nguyễn Xuân Thái	01/01/1939	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Lương Điền, xã Cẩm Giàng)	Thôn Lương Điền, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1965	1969	C19, 115 Bộ GTVT	5 năm	Trợ cấp 1 lần (QĐ167), KNC, TrC1L, HuyCKCH1	Điểm d Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
29	Đào Xuân Tý	01/01/1944	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Lương Điền, xã Cẩm Giàng)	Thôn Lương Điền, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	01/09/1964	01/12/1970	C19, 115 Bộ GTVT	6 năm 3 tháng	Trợ cấp 1 lần (QĐ167), KNC, HuyCKCH1	Điểm d Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
30	Nguyễn Thị Thông	01/01/1944	xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng (xã Tuệ Tĩnh, TP Hải Phòng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	01/01/1965	01/12/1968	C19, 115 Bộ GTVT	3 năm 11 tháng	Trợ cấp 1 lần (QĐ167), KNC, HuyCKCH2	Điểm d Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
31	Phạm Xuân Tiến	15/08/1956	xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bình Ngọc Nghĩa, xã Cẩm Giàng,)	Thôn Bình Ngọc Nghĩa, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1980	E719-F333	2 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

32	Nguyễn Thị Sáu	16/05/1960	xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Ngọc Liên, xã Cẩm Giàng,)	Thôn Ngọc Liên, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	Đội 5-E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HVTNXP, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
33	Nguyễn Văn Phái	10/09/1957	xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Mỹ Ngọc, xã Cẩm Giàng)	Thôn Mỹ Ngọc, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	Đội 5-E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HVTNXP, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
34	Nguyễn Thị Lý	05/05/1960	xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Mỹ Ngọc, xã Cẩm Giàng)	Thôn Ngọc Liên, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	Đội 5-E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HVTNXP, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
35	Đào Thị Chung	12/07/1962	xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bình Ngọc Nghĩa, xã Cẩm Giàng,)	Thôn Bình Ngọc Nghĩa, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	Đội 5-E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HVTNXP, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
36	Nguyễn Văn Thuận	01/03/1961	xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Mỹ Ngọc, xã Cẩm Giàng)	Thôn Mỹ Ngọc, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	Đội 5-E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HVTNXP, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
37	Lê Đình Kha	15/02/1961	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bối Mậu An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bối Mậu An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
38	Nguyễn Thị Hằng	24/08/1960	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bối Mậu An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bối Mậu An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HVTNXP, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
39	Nguyễn Văn Mộc	01/10/1945	Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (Thôn Mỹ Ngọc, xã Cẩm Giàng)	Thôn Mỹ Ngọc, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1965	1967	X.115	8 năm	Trợ cấp 1 lần (QĐ167), HuaCKN3, KNC	Điểm d Khoản 2 Điều 11 Quyết định số

										45/2026/QĐTg
40	Nguyễn Quốc Liễu	03/07/1940	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1980	E371	2 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
41	Lương Thị Thậm	1959	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
42	Nguyễn Văn Tiếp	10/11/1956	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
43	Lương Thị Bẩy	01/01/1962	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1980	E371	2 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
44	Vũ Đình Sáng	01/01/1960	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Lương Bình An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Lương Bình An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, NCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
45	Trần Đình Khả	01/01/1962	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Lương Bình An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Lương Bình An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, NCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
46	Nguyễn Thị Đoan	04/08/1960	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

47	Phạm Quang Trung	15/10/1958	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
48	Hoàng Thị Đám	01/01/1958	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1980	E371	2 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
49	Vũ Xuân Thước	10/10/1949	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
50	Vũ Thị Thảo	17/10/1959	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
51	Vũ Thị Thị	08/10/1957	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
52	Đặng Văn Long	01/01/1960	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
53	Vũ Thị Biên	22/09/1960	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Đông Giao, xã Cẩm Giàng)	Thôn Đông Giao, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

54	Vương Thị Nhung	06/03/1962	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bối Mậu An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bối Mậu An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
55	Nguyễn Thị Ngải	12/10/1959	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Bối Mậu An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Bối Mậu An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
56	Trần Thị Bội	30/10/1963	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Lương Bình An, xã Cẩm Giàng)	Thôn Lương Bình An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 măm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
57	Đào Thị Mai	10/06/1958	Xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (Thôn Lương Điền, xã Cẩm Giàng)	Thôn Lương Điền, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, Thẻ HV, KNCTNXP, CCCD	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
58	Vũ Thị Lầm	12/10/1959	Xaã Cẩm Đoài, Huyện Cẩm Giàng (Phường Tứ Minh, TP Hả Phòng)	Thôn Lương Bình An, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1982	E371	4 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương, CCCD	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg
59	Lương Hữu Chí	01/01/1957	xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng)	Thôn Nghĩa Hưng, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1978	1981	E371	3 năm	Giấy chứng nhận của BCH Hội Cựu TNXP Hải Dương,	Điểm đ Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2026/QĐTg

Danh sách này có 65 **hồ sơ** đề nghị tặng và truy tặng Huy chương TNXP vẻ vang, cụ thể:
- 06 hồ sơ đề nghị truy tặng;
- 59 hồ sơ đề nghị xét tặng.

Tất cả các bản khai là bản gốc, các minh chứng kèm theo là bản chứng thực (Quyết định) và bản foto (Huy chương, kỷ niệm chương, CCCD)